

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**NGUYỄN THỊ LIÊN**

**TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**  
**ĐẾN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: CNDVBC&CNDVLS**

**Mã số: 62 22 03 02**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC**

**Hà Nội – 2020**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. Nguyễn Anh Tuấn**

Phản biện:.....

Phản biện:.....

Phản biện:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án  
tiến sĩ họp tại .....  
vào hồi            giờ            ngày            tháng            năm 20.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Có thể nói rằng, thế giới đang chứng kiến và chịu sự tác động mạnh mẽ từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Như một xu thế tất yếu không thể đảo ngược, sự phát triển thần kỳ như vũ bão của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và những ứng dụng của nó làm nên cuộc cách mạng trong công nghiệp đã và đang mang lại một diện mạo hết sức mới mẻ cho các quốc gia, đúng như nhận định của Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới: “Những thay đổi này sâu sắc đến mức, từ góc độ lịch sử nhân loại, chưa bao giờ có một thời điểm vừa tràn đầy hứa hẹn vừa tiềm tàng hiểm họa như lúc này”. Do đó, việc đánh giá đúng tầm vóc và nhận thức được tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này đối với mỗi chính phủ, mỗi tổ chức và mỗi người dân là điều rất quan trọng.

Trong phạm vi quốc gia, khi chịu sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì việc đón nhận những thời cơ để tận dụng nó và vượt qua thách thức luôn là bài toán khó. Việc này phụ thuộc vào rất nhiều nhân tố, trong đó không thể bỏ qua lực lượng sản xuất. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là thước đo chủ yếu sự phát triển của mỗi quốc gia.

Với 2 thành tố là người lao động và tư liệu sản xuất, lực lượng sản xuất nói chung và lực lượng sản xuất ở Việt Nam nói riêng luôn là chủ thể đón nhận một cách trực tiếp những thành tựu mới nhất về khoa học, kỹ thuật, công nghệ. Trong đó, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay đã và đang có những tác động nhất định đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam trên cả hai bình diện tích cực và tiêu cực. Nhưng hiển nhiên, thách thức đáng sợ bao nhiêu thì cơ hội cũng hấp dẫn bấy nhiêu.

Do đó, việc làm rõ những tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay để thấy được, đánh giá được một cách đúng đắn những cơ hội và thách thức mà cuộc cách mạng này mang đến, để thấy được thực trạng chúng ta đang ở đâu và những giải pháp nào mà chúng ta cần thực hiện nhằm biến những thách thức thành cơ hội là một việc làm cần thiết. Do đó, chúng tôi mạnh dạn chọn vấn đề “Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay” làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ.

### 2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

#### 2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Làm rõ thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, đề xuất một số quan điểm và giải pháp nhằm thúc đẩy những tác động tích cực, hạn chế những

tác động tiêu cực của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu trên, luận án thực hiện những nhiệm vụ cụ thể như sau:

*Một là*, Tổng quan những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài của luận án, từ đó đánh giá những giá trị của các công trình đó và chỉ ra khoảng trống trong các nghiên cứu đã thực hiện. Trên cơ sở đó, chỉ ra những nội dung mà luận án này cần nghiên cứu, làm rõ hơn.

*Hai là*, Phân tích một số vấn đề lý luận về tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

*Ba là*, Phân tích thực trạng sự tác động và những vấn đề đặt ra từ thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

*Bốn là*, Đề xuất một số quan điểm và giải pháp nhằm thúc đẩy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về nội dung:*

Trong khuôn khổ của luận án, chúng tôi sẽ làm rõ sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến hai thành tố của lực lượng sản xuất là người lao động và tư liệu sản xuất, không bàn đến yếu tố khoa học – công nghệ. Tuy nhiên, vì người lao động là yếu tố quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất, do đó, luận án xin đi sâu hơn về sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến người lao động ở Việt Nam hiện nay, từ đó, khái quát ra những yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với thể lực và trí lực của người lao động.

*Về thời gian:* Nghiên cứu tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam từ khoảng năm 2011 đến nay. (Năm 2011 là năm ra đời của thuật ngữ “Công nghiệp 4.0”, được nhắc đến lần đầu tiên ở nước Đức).

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về lực lượng sản xuất, về vai trò của lực lượng sản xuất trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội.

Luận án cũng dựa trên quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách pháp luật của Nhà nước về việc tiếp tục phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ mới; về quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; những chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; về chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam trong giai đoạn sắp tới.

Ngoài ra, luận án cũng kế thừa những giá trị trong các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án.

#### *4.2. Phương pháp nghiên cứu*

Luận án sử dụng phương pháp tiếp cận triết học là chủ yếu, nhằm chỉ ra quá trình sinh thành, vận động, biến đổi của đối tượng, nhằm khái quát thành các xu hướng, đưa ra những dự báo. Đồng thời, luận án cũng sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác như so sánh, phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, trừu tượng hóa, khái quát hóa... để triển khai các nội dung của luận án.

### **5. Đóng góp mới của luận án**

Luận án làm rõ tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay. Cụ thể:

- Phân tích, làm rõ bản chất, đặc trưng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự tác động của nó đến lực lượng sản xuất nói chung và lực lượng sản xuất ở Việt Nam nói riêng, trên cả phương diện lý luận và thực trạng. Thống nhất được cách hiểu về một số khái niệm cụ thể.

- Khái quát lên một số vấn đề đặt ra từ thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

- Kiến nghị, đề xuất một số quan điểm, giải pháp bám theo thực trạng và những vấn đề đặt ra từ thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của nghiên cứu**

#### *6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án*

Luận án góp phần khẳng định thêm tính đúng đắn trong quan điểm của chủ nghĩa Mác về lực lượng sản xuất, về tri thức khoa học; góp phần tổng kết thực tiễn những biến đổi của lực lượng sản xuất ở Việt Nam trong bối cảnh chịu sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

#### *6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án*

Luận án góp phần cung cấp những cứ liệu cho công tác hoạch định chính sách và quản lý của Nhà nước. Ngoài ra, luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho những người nghiên cứu, giảng dạy và học tập triết học Mác – Lênin.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm có 4 chương và 11 tiết.

### **Chương 1**

#### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

##### **1.1. Những công trình nghiên cứu lý luận chung liên quan đến sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất**

###### *1.1.1. Những công trình nghiên cứu lý luận về cách mạng công nghiệp lần thứ tư*

Tác giả Klaus Schwab (2018) với cuốn sách *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư* được Bộ ngoại giao dịch và hiệu đính, NXB. Thế giới; Sau cuốn *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Klaus Schwab (2019) tiếp tục cho ra mắt công trình *Định hình cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư* được Nguyễn Văn và Thành Thép dịch, NXB Thế giới. Tác giả người Ba Lan Janusz Kacprzyk (chủ biên) (2018) có công trình *Công nghiệp 4.0: Cuộc cách mạng của thế kỷ XXI*. Cuốn Tổng luận *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư* của Trung tâm phân tích công nghệ thông tin (2016) là công trình mang tính khái quát cao...

###### *1.1.2. Những công trình nghiên cứu lý luận về lực lượng sản xuất*

Công trình *Giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong giai đoạn hiện nay* do Phạm Văn Linh chủ biên (2019), tập hợp nhiều bài viết có giá trị lý luận cao. Công trình *Về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất* cũng do Phạm Văn Linh (2019) chỉ đạo sưu tầm và biên soạn. Cuốn sách là toàn bộ những trích dẫn luận điểm của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin được sưu tầm, tuyển chọn từ các tác phẩm kinh điển, bàn về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Tác giả Nguyễn Đức Luận (2016) trong công trình *Tác động của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất: Từ lý luận đến thực tiễn Việt Nam* đã dày công khái quát về lực lượng sản xuất dưới góc độ khái niệm, phân tích các yếu tố cấu thành (bao gồm người lao động và tư liệu sản xuất), phân tích trình độ của lực lượng sản xuất và những biểu hiện của nó. Tác giả cũng viết về một số biểu hiện mới của lực lượng sản xuất trong thời đại ngày nay. Tác giả Trần Văn Phòng (2014) có bài viết *Một số vấn đề lý luận về mối quan hệ giữa phát*

triển lực lượng sản xuất và từng bước xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Nhà nghiên cứu Phạm Thị Ngọc Trâm (2008) có bài viết *Luận điểm khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp của C. Mác và vấn đề phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam hiện nay...*

## **1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những kiến nghị nhằm tăng cường tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của nó đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay**

*1.2.1. Những công trình nghiên cứu về thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay*

Cuốn sách *Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư* do Nguyễn Văn Bình làm chủ biên (2017). Ấn phẩm quan trọng tiếp theo là công trình gần 1.000 trang *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư* của tác giả Phạm Thuyên (2019). Cùng chủ đề về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhóm tác giả Nguyễn Đắc Hưng, Phùng Thế Đông (2018) đã xuất bản cuốn sách *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Trong cùng năm, riêng tác giả Nguyễn Đắc Hưng (2018) đã cho ra mắt bạn đọc cuốn sách *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và vấn đề đặt ra với Việt Nam*. Tác giả Trần Thị Vân Hoa (2018) cùng với các cộng sự đã biên soạn cuốn sách *Cách mạng công nghiệp 4.0 – vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*. Tác giả Nguyễn Thị Quế Anh và Ngô Huy Cương (chủ biên) (2018) đã xuất bản cuốn sách *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề đặt ra đối với cải cách pháp luật Việt Nam*. Công trình *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư – Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam* (2017) là Kỳ yếu Hội thảo được tổ chức tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã tập hợp 28 bài viết, cung cấp một cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kỳ yếu Hội thảo Quốc gia (2018) *Nhu cầu nhân lực cho phát triển trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những đáp ứng của giáo dục đại học Việt Nam* do Văn phòng Hội đồng Quốc gia giáo dục và phát triển nhân lực... là công trình tập hợp 45 bài viết của các nhà khoa học về cùng chủ đề đó. Bài viết *Ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất và những gợi ý cho Việt Nam* của 2 tác giả Bùi Quang Tuấn và Lý Hoàng Mai (2019) chỉ là một phần của cuốn sách kinh tế học dày dặn nhưng lại là công trình có nhiều ý nghĩa đối với chúng tôi. Tác giả Lương Đình Hải (2017) đã viết bài *Cách mạng khoa học – công nghệ và tác động của nó đến con người và xã hội Việt Nam* và

bài viết (2018) *Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phát triển kinh tế - xã hội, con người Việt Nam hiện nay*. Tác giả Triệu Quang Minh (2018) cũng đăng bài *Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến quan hệ giai cấp ở Việt Nam hiện nay...*

### **1.2.2. Những công trình nghiên cứu về giải pháp nhằm tăng cường tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay**

Có thể khẳng định, trong các công trình vừa liệt kê phía trên, khi đánh giá thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến các quốc gia và vùng lãnh thổ, trên các phương diện khác nhau rồi từ đó, các công trình trên cũng đều đi đến việc rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm mục đích đón nhận tốt nhất những cơ hội và vượt qua thách thức của cuộc cách mạng 4.0. Bên cạnh những công trình đã lược khảo, có thể kể thêm một số nghiên cứu sau: Nguyễn Hồng Thu (chủ biên) (2020) *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư : Phản ứng chính sách của một số nước và gợi mở đối với Việt Nam*. NXB. Chính trị Quốc gia đã cho ra mắt công trình *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa với quá trình phát triển lực lượng sản xuất trong cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam hiện nay* của tác giả Phạm Thị Kiên (2020). Võ Thị Tuyết Nhung (2019) *Vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay*. Bài viết *Quan điểm của Đảng và Nhà nước về cách mạng công nghiệp lần thứ tư* của tác giả Phan Văn Toàn trong Kỷ yếu Hội thảo của Học viện Ngân hàng (2018), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam*. Tác giả Chu Ngọc Anh cũng đã đề cập đến 5 giải pháp để có thể nắm bắt các cơ hội trong cuộc đua 4.0 trong bài viết *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Cơ hội và thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng bền vững của Việt Nam* được đăng trên Tạp chí Cộng sản...

### **1.3. Khái quát những kết quả nghiên cứu chính và những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết**

#### *1.3.1. Khái quát những kết quả nghiên cứu chính*

Có thể khái quát một cách chung nhất những nội dung nghiên cứu và kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án như sau:

*Thứ nhất*, phần lớn những công trình nghiên cứu được khái quát ở trên đã giải quyết được về mặt lý luận các vấn đề về cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lực lượng sản xuất cũng như sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất trên bình diện chung nhất.

*Thứ hai*, một số công trình đã đề cập đến thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến một số quốc gia, phân tích những cơ hội và thách thức mà cách mạng 4.0 đặt ra; chỉ ra sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến các lĩnh vực cụ thể ở nước ta hiện nay như kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, du lịch...

*Thứ ba*, nhiều công trình kể trên đã xây dựng các giải pháp trên cơ sở đi từ quan điểm, phương hướng đến những giải pháp cụ thể để nước ta có thể nắm bắt những cơ hội và vượt qua được thách thức to lớn mà cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này mang lại.

Tuy nhiên, qua tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, chúng tôi nhận thấy, các công trình đã đề cập đến hầu hết đều liên quan đến vấn đề cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự tác động của nó đến các lĩnh vực, các quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, chưa thấy có công trình nào chuyên sâu, nghiên cứu về tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay. Đây chính là khoảng trống được mở ra cho nghiên cứu của NCS.

### *1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết*

*Thứ nhất*, làm sáng tỏ nội dung của một số khái niệm cũ nhưng cần được hiểu theo một cách mới, thống nhất tên gọi của một số khái niệm.

*Thứ hai*, chỉ ra những tác động cụ thể của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất là người lao động và tư liệu sản xuất. Dựa vào khung lý thuyết đó, vấn đề chính mà luận án này tiếp tục giải quyết là phân tích những tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay, để thấy được thực trạng chúng ta đang đứng trước những thời cơ và thách thức nào. Từ đó khái quát một số vấn đề đặt ra từ thực trạng sự tác động đó.

*Thứ ba*, nhằm tăng cường những tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của cách mạng công nghiệp 4.0 đến người lao động và tư liệu sản xuất ở Việt Nam, cần có những quan điểm và giải pháp đúng đắn, gắn liền với thực tiễn của nước ta hiện nay. Những giải pháp đó, hơn hết, cần mang tính đồng bộ, toàn diện để mang tính khả thi cao. Việc xây dựng những quan điểm và giải pháp này, gắn liền với thực trạng của Việt Nam hiện nay, cũng là một trong những vấn đề lớn mà luận án này cần giải quyết.

## **Tiểu kết chương 1**

Do vai trò và tầm ảnh hưởng to lớn của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lực lượng sản xuất trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước mà đã có rất nhiều các học giả, các nhà nghiên cứu, giới lý luận dành nhiều

thời gian và công sức cho chủ đề nóng hổi này. Tuy nhiên, cho đến nay, chúng tôi vẫn chưa thấy một công trình nào đề cập đến sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam dưới dạng một nghiên cứu bài bản. Vì lẽ đó, sự lựa chọn đề tài này là không trùng lặp với các nghiên cứu đã được công bố. Những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài được tổng quan trên đây là nguồn tư liệu quan trọng cho những phân tích, đánh giá và là điểm tựa lý luận cho nghiên cứu này của chúng tôi.

## **CHƯƠNG 2. TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐẾN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**

### **2.1. Một số vấn đề lý luận về cách mạng công nghiệp**

*2.1.1. Khái niệm “khoa học”, “công nghệ”, “cách mạng”, “cách mạng khoa học - công nghệ”, “cách mạng công nghiệp”, “cách mạng công nghiệp lần thứ tư”*

\* Về khái niệm “cách mạng công nghiệp”

Có thể thấy rằng, *cách mạng công nghiệp chính là sự vận dụng những thành quả của cách mạng khoa học - công nghệ vào trong sản xuất. Bản chất của các cuộc cách mạng công nghiệp là sự cải tiến công nghệ.* Tuy nhiên, cần phải thấy rằng, hai khái niệm “cách mạng khoa học - công nghệ” và “cách mạng công nghiệp” không hề đồng nhất về mặt nội hàm cũng như phạm vi bao quát của nó. Cách mạng khoa học - công nghệ nhấn mạnh sự thay đổi sâu sắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, còn cách mạng công nghiệp nhấn mạnh đến sự thay đổi mạnh mẽ trong lĩnh vực sản xuất.

*2.1.2. Lược sử các cuộc cách mạng công nghiệp*

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất chỉ đến nửa cuối thế kỷ XVIII mới diễn ra đầu tiên ở Anh rồi tận giữa thế kỷ XIX lan sang toàn châu Âu, dấu ấn đầu tiên là trong lĩnh vực chế tạo máy. Những phát minh lớn trong giai đoạn này thường được nhắc đến đầu tiên là sự xuất hiện của “thoi bay”, động cơ hơi nước, xe lửa chạy bằng máy hơi nước..Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX với các phát minh ra động cơ điện, động cơ đốt trong. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra mạnh mẽ từ cuối những năm 1950 cho đến những năm cuối của thế kỷ XX. Nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba là sự thay đổi từ công nghệ điện tử và cơ khí sang công nghệ số, đánh dấu sự khởi đầu của thời đại thông tin. Các phát minh cơ bản trong nhiều lĩnh vực như máy vi tính, robot, các vật liệu siêu bền...Nền tảng công nghệ căn bản là công nghệ điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ số.

### 2.1.3. Sự ra đời, đặc điểm và xu hướng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thuật ngữ cách mạng công nghiệp 4.0 hay “Công nghiệp 4.0” (Industrie 4.0) được manh nha xuất hiện từ năm 2011 trong một bản báo cáo tại Hội chợ Hannover - Hội chợ hàng đầu thế giới về công nghệ, công nghiệp và sau đó, thuật ngữ này chính thức bước vào *Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao* được chính phủ Đức thông qua vào tháng 10/2012. Cụm từ này ban đầu chỉ nhằm nói tới chiến lược công nghệ cao, điện toán hóa ngành sản xuất mà không cần sự tham gia của con người. Thủ tướng Đức Angela Merkel tiếp tục nhắc tới “Industrie 4.0” tại Diễn đàn Kinh tế thế giới ở Davos tháng 1/2015. Tại một số quốc gia khác, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 còn được biết đến với tên gọi “công nghiệp IP”, “sản xuất thông minh” hay “sản xuất số”.

Dưới nhiều tên gọi khác nhau, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang một số đặc trưng sau đây:

*Thứ nhất, về tốc độ:* Trái ngược với các cuộc cách mạng công nghiệp trước, cuộc cách mạng này có gia tốc ngày càng lớn chứ không đều đặn về tốc độ. *Thứ hai, về bề rộng và chiều sâu:* Không dừng lại ở đó, với phạm vi rộng lớn, làn sóng ứng dụng công nghệ mới trong tất cả các lĩnh vực trải rộng từ Vật lý đến lĩnh vực Kỹ thuật số và công nghệ sinh học. *Thứ ba, sự tác động mang tính hệ thống:* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn đến sự chuyên đổi của toàn bộ các hệ thống giữa các quốc gia, doanh nghiệp, ngành công nghiệp và toàn xã hội. *Thứ tư, tính tự động hóa cao độ* là một trong những đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. *Thứ năm, hàm lượng công nghệ trong mỗi sản phẩm ngày càng cao, kinh tế tri thức trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp.* Mỗi sản phẩm ra đời đều là kết quả của những cải tiến, đổi mới không ngừng về công nghệ, hàm chứa trong đó là tri thức.

#### *Các xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*

Theo Klaus Schwab, có thể kể đến các xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, được chia thành 3 nhóm vật chất, kỹ thuật số, sinh học. Nhóm vật chất: gồm xe tự hành, in 3D, robot tiên tiến và vật liệu mới; Nhóm kỹ thuật số có biểu hiện chính là internet kết nối vạn vật; Nhóm sinh học điển hình là công nghệ gen.

## **2.2. Một số vấn đề lý luận về lực lượng sản xuất**

### *2.2.1. Khái niệm và kết cấu của lực lượng sản xuất*

Có thể hiểu, “*lực lượng sản xuất là khái niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, dùng để biểu thị mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất, thể hiện năng lực thực tiễn của con người, được tạo*

*thành từ sự kết hợp giữa người lao động và tư liệu sản xuất trong quá trình chinh phục, cải biến tự nhiên, thực hiện việc sản xuất xã hội”.*

Lực lượng sản xuất bao gồm hai thành tố cơ bản cấu thành là người lao động và tư liệu sản xuất. Với tính cách là một bộ phận của lực lượng sản xuất, *người lao động* là những người có khả năng lao động với sức mạnh trí tuệ, sức mạnh thể chất. Trong các yếu tố của lực lượng sản xuất thì người lao động là nhân tố giữ vai trò quyết định. Bằng thể lực, trí lực và kỹ năng lao động của mình, người lao động sử dụng tư liệu lao động mà trước hết là công cụ lao động tác động vào đối tượng lao động để sản xuất ra của cải vật chất.

Về yếu tố *tư liệu sản xuất*: nó được cấu thành từ 2 bộ phận là đối tượng lao động và tư liệu lao động. *Đối tượng lao động* là cái mà lao động tác động vào, cải biến nó thành vật phẩm có ích. Theo C. Mác, đối tượng lao động là những bộ phận của giới tự nhiên được đưa vào trong sản xuất, nó có sẵn trong tự nhiên như đất đai, nước, khoáng sản. *Tư liệu lao động* được chia làm 2 loại: Thứ nhất, loại tác động trực tiếp vào đối tượng lao động gọi là *công cụ lao động*, là những vật dùng làm trung gian để lao động tác động vào đối tượng lao động, dùng làm vật truyền dẫn của lao động; Thứ hai, loại tác động gián tiếp vào đối tượng lao động: *những điều kiện vật chất cần thiết của quá trình lao động* (trong luận án này, chúng tôi thống nhất gọi là *phương tiện lao động*). Có thể hiểu phương tiện lao động là những phương tiện phục vụ sản xuất như những công trình, phương tiện giao thông vận tải, thông tin liên lạc, điện, nước, nhà xưởng... Trong các bộ phận của tư liệu lao động thì công cụ lao động đóng vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định trong tư liệu sản xuất. Trình độ phát triển của công cụ lao động chính là thước đo trình độ làm chủ tự nhiên của con người, là tiêu chuẩn phân biệt các thời đại kinh tế trong lịch sử.

### *2.2.2. Đặc điểm của lực lượng sản xuất*

Lực lượng sản xuất mang những đặc điểm cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, lực lượng sản xuất biểu hiện mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. *Thứ hai*, lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất. *Thứ ba*, khoa học ngày càng trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp.

## **2.3. Một số vấn đề lý luận về sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất**

### *2.3.1. Sự tác động tất yếu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất*

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động tất yếu đến lực lượng sản xuất bởi những lý do sau: Xuất phát từ *nhu cầu tồn tại và phát triển một cách tự thân của con người*; Bên cạnh *nhu cầu tồn tại tự thân của con*

người thì con người nói chung *luôn có xu hướng đón nhận những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ và cách mạng công nghiệp*. Các cuộc cách mạng công nghiệp, suy cho cùng là có nguồn gốc từ hoạt động sản xuất vật chất và mục đích là để phục vụ sản xuất vật chất. Về mặt lịch sử, sự chịu tác động không ngừng từ ba cuộc cách mạng công nghiệp đã từng xảy ra trong lịch sử đến nay cho thấy rằng, *mỗi một cuộc cách mạng công nghiệp đều làm cho lực lượng sản xuất trên cả thế giới biến đổi to lớn*. Cuối cùng, nguyên nhân nằm ở bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

2.3.2. Nội dung sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất

a. Sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến người lao động: cuộc cách mạng này đã làm thay đổi chức năng của người lao động trong sản xuất, từ chỗ con người làm việc trực tiếp với máy móc đến chỗ, con người không còn là yếu tố thao tác trực tiếp trong hệ thống kỹ thuật mà chuyên sang nhiệm vụ sáng tạo và điều chỉnh quá trình đó. Sự tác động này thể hiện ở 4 điểm căn bản sau đây: *Thứ nhất*, cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm biến đổi nội dung và tính chất của lao động. Về nội dung, lao động đang chuyển từ lao động thủ công, lao động cơ khí sang lao động thông tin, lao động trí tuệ. Về tính chất, lao động đang biến đổi theo hướng ngày càng mang tính xã hội hóa cao độ; *Thứ hai*, cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến số lượng việc làm của người lao động. Thông qua sự thay thế sức người bằng máy móc, robot, trí tuệ nhân tạo... đang được ứng dụng rộng rãi trong nhiều ngành nghề thì thị trường lao động có sự biến động không hề nhỏ. Tuy nhiên, chúng ta vẫn đang ở giai đoạn đầu của cuộc cách mạng 4.0, do đó vẫn có sự tranh cãi về tương lai bức tranh việc làm của người lao động; *Thứ ba*, cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến chất lượng nguồn nhân lực. Việc phân hóa thị trường việc làm ngày càng cao theo hai nhóm: “kỹ năng thấp/lương thấp” và “kỹ năng cao/lương cao” kéo theo những yêu cầu mới đối với người lao động. Những yêu cầu cứng mà trước đây người lao động vẫn phải đáp ứng như kiên thức, kỹ năng chuyên biệt nhằm thực hiện một công việc cụ thể thì ngày nay, những kỹ năng mềm cũng là những đòi hỏi tất yếu, cụ thể như kỹ năng sáng tạo, kỹ năng sử dụng máy tính và internet, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, sự tập trung cao độ trong guồng công việc, tinh chủ động... Đó đều là những đòi hỏi mà người lao động cần phải đáp ứng trong thời đại 4.0. *Thứ tư*, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với nền tảng công nghệ số, tích hợp tất cả thông tin về công nghệ, quy trình, phương thức sản xuất, nhu cầu về ngành, nghề, kỹ năng, đặc biệt là khả năng kết nối, chia sẻ trên toàn cầu là không giới hạn và vô cùng nhanh chóng. Đặc điểm mới này

sẽ có tác động không nhỏ đến thị trường lao động. Nó làm cho thế giới ngày càng phẳng ra, các biên giới cứng của thị trường lao động dường như bị xóa bỏ và thay thế vào đó là những mối liên kết mới. Điều này làm cho sự di chuyển giữa những dòng lao động ở nước này với nước kia, quốc gia này với quốc gia khác trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết, đặc biệt là các quốc gia trong cùng một khối kinh tế.

Vậy là, thông qua việc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động và làm thay đổi nội dung, tính chất của lao động; thay đổi việc làm của người lao động; tác động đến chất lượng nguồn nhân lực và làm thị trường lao động có sự biến thiên nhất định thì cả bốn khía cạnh này đều đặt ra những yêu cầu về thể lực và trí lực cho người lao động: *Thứ nhất*, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi người lao động phải có thể lực tốt, sức khỏe dồi dào, sức bền tốt để có thể đáp ứng được cường độ lao động cao, thính ứng nhanh nhạy với sự thay đổi của công nghệ và các yếu tố khác trong lao động. Sẽ không thể có một trí tuệ minh mẫn nếu không có một cơ thể khỏe mạnh; *Thứ hai*, cách mạng 4.0 yêu cầu người lao động phải có trí lực tốt, bao gồm trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề lao động cao và các kỹ năng mềm tốt.

*b. Sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến đối tượng lao động:* Nếu như trước đây, trong nền văn minh nông nghiệp, đối tượng lao động chủ yếu là ruộng đất; trong nền văn minh công nghiệp thì đối tượng lao động là ruộng đất cùng các nguyên liệu cần thiết cho sản xuất công nghiệp như than đá, dầu khí... thì ngày nay, trong thời đại kinh tế tri thức, đối tượng lao động được mở rộng hơn, ngoài các nguyên liệu như trên thì công nghệ, thông tin... đã trở thành những yếu tố rất quan trọng.

Cần khẳng định rằng, sự ra đời của các nguyên vật liệu mới, với các công nghệ mới làm cho đối tượng lao động mang một diện mạo khác. Các đối tượng lao động có thể nằm ngoài tự nhiên, không khai thác từ tự nhiên, không gắn với tự nhiên nữa.

*c. Sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến tư liệu lao động (bao gồm công cụ lao động và phương tiện lao động):*

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra các công cụ lao động mới theo hướng hiện đại hơn, những cỗ máy tiêu hao ít nhiên liệu hơn, thải ra ít phế thải hơn, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường, tạo nên nền kinh tế xanh hay kinh tế bền vững.

Song hành với việc tạo ra các công cụ lao động mới thì cách mạng 4.0 còn tạo ra phương tiện lao động mới. Các “nhà máy thông minh” được ra đời, cùng với internet kết nối vạn vật và liên kết với nhau qua một hệ thống có thể tự hình dung toàn bộ quy trình sản xuất và tự đưa ra quyết

định. Cuộc cách mạng này sẽ thay thế các dây chuyền sản xuất trước đây, dần dần loại bỏ con người ra khỏi các chu trình sản xuất. Điều này làm cho tư liệu sản xuất nói chung sẽ chuyển từ dạng chủ yếu là vật chất sang phi vật chất.

Những thay đổi to lớn mà cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến tất yếu dẫn đến những tác động cả tích cực và tiêu cực cho lực lượng sản xuất. Sự biến đổi của lực lượng sản xuất một lần nữa lại tất yếu dẫn đến sự biến đổi trong quan hệ sản xuất mà điển hình nhất là sự thay đổi về quan hệ sở hữu. Một câu nói điển hình cho sự khác biệt ở đây là: “Uber, công ty taxi lớn nhất thế giới, không sở hữu chiếc xe nào. Facebook, nhà sở hữu phương tiện truyền thông phổ biến nhất thế giới, không tạo ra nội dung nào. Alibaba, nhà bán lẻ có giá trị nhất thế giới, không có tí hàng hoá lưu kho nào. Và Airbnb, nhà cung cấp phòng cho thuê lớn nhất thế giới, không có chút bất động sản nào”[99].

*2.3.3. Những nhân tố quy định sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất*

Sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất là tất yếu như đã được lý giải ở phần trên. Quá trình tác động đó luôn chịu sự chi phối của những nhân tố sau đây:

*a. Yếu tố chủ thể:* Trong tương quan với lực lượng sản xuất thì chủ thể đầu tiên ở đây cần nói đến là đội ngũ lãnh đạo cao nhất tại mỗi quốc gia. Nhóm chủ thể thứ hai là đội ngũ quản lý, bao gồm các cơ quan quản lý khoa học, chuyên gia công nghệ, hiệp hội doanh nghiệp, các Bộ, Ban ngành... Nhóm chủ thể thứ ba là người lãnh đạo trực tiếp các doanh nghiệp, các nhà máy, xí nghiệp, các cơ quan, các trường học. Trên cơ sở tiếp nhận trực tiếp đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đánh giá tiềm năng của lực lượng sản xuất mà nhóm chủ thể này sẽ quyết định áp dụng những thành tựu, những công nghệ nào vào sản xuất.

*b. Yếu tố môi trường:* bao gồm thể chế chính sách, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực (đặc biệt là nguồn lực tài chính) và toàn cầu hóa.

*c. Yếu tố người lao động (công nhân):* Với tư cách là chủ thể trực tiếp của quá trình sản xuất, đồng thời cũng là đối tượng thụ hưởng những thành quả của quá trình sản xuất, người lao động có vai trò vô cùng quan trọng, quy định sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất.

## **Tiểu kết chương 2**

Trong bối cảnh của kỷ nguyên số, những thành tựu về khoa học và công nghệ đang không ngừng được ứng dụng vào sản xuất và tạo nên những đột phá mới. Sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến

lực lượng sản xuất là tất yếu; Nó mang lại cả những tác động tích cực và tiêu cực, cả những cơ hội và thách thức; Sự tác động đó bị chi phối bởi cả những yếu tố chủ quan và khách quan.

Hiện nay, thế giới đang bước vào cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Sự phát triển mạnh mẽ và kỳ diệu của công nghệ trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi mạnh không chỉ lực lượng sản xuất, thay đổi cách thức trao đổi thông tin, mà còn làm thay đổi cả trong quan hệ sản xuất, cả cách nhận thức, làm chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu sản xuất, biến đổi sâu sắc nhiều mặt đời sống xã hội... từ đó nâng cao thu nhập, phát triển con người. Nhưng mặt khác nó cũng đặt ra những thách thức to lớn về nhân lực, trình độ công nghệ, trình độ sản xuất, môi trường... Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới nên việc chịu tác động của cuộc cách mạng này là không thể tránh khỏi.

### **CHƯƠNG 3. TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐẾN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

#### **3.1. Đặc điểm cơ bản của lực lượng sản xuất hiện đại và lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay**

##### *3.1.1. Những đặc điểm cơ bản của lực lượng sản xuất hiện đại*

*Thứ nhất*, khoa học – công nghệ đã trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp *Thứ hai*, tri thức khoa học làm thay đổi đặc điểm của lực lượng sản xuất mới. Trong mỗi đơn vị sản phẩm hiện nay, hàm lượng tri thức đều được tăng lên. *Thứ ba*, do tri thức khoa học mang tính toàn cầu nên lực lượng sản xuất mới – dựa trên tri thức khoa học – cũng mang tính toàn cầu. *Thứ tư*, vốn con người là vốn quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất mới. *Thứ năm*, xu hướng bền vững và thân thiện với môi trường là một trong những đặc điểm mới của lực lượng sản xuất.

##### *3.1.2. Những đặc điểm cơ bản của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay*

*Thứ nhất*, có lợi thế là “dân số vàng”, số người trong độ tuổi lao động cao, nhiều lao động trẻ, chịu khó học hỏi, truyền thống đoàn kết và có tinh thần yêu nước nồng nàn... *Thứ hai*, từ xuất phát điểm của một nước nông nghiệp, lại trải qua nhiều cuộc chiến tranh với những tổn thất nặng nề cùng với hiện tượng “chảy máu chất xám” thì dù đã được chú trọng phát triển song lực lượng sản xuất ở Việt Nam vẫn ở trình độ thấp so với thế giới. *Thứ ba*, trước đây, nước ta có lợi thế về tài nguyên thiên nhiên. Đây là điều kiện cần thiết cho sự phát triển của lực lượng sản xuất nói riêng và phát triển sản xuất nói chung. Tuy nhiên, tư liệu sản xuất có xu hướng biến

đổi mạnh mẽ trong thời đại hiện nay. Đắt dai là đối tượng lao động và tư liệu sản xuất hàng đầu đối với một nước mà sản xuất nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng cao. Ở nước ta, nguồn lực này có xu thế ngày càng cạn kiệt, suy thoái và bị thu hẹp. *Thứ tư*, lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay cũng mang một số đặc điểm của lực lượng sản xuất hiện đại như: tri thức khoa học ngày càng thâm nhập và trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp; tri thức khoa học làm thay đổi lực lượng sản xuất theo hướng gia tăng hàm lượng tri thức trong mỗi đơn vị sản phẩm; lực lượng sản xuất mang tính toàn cầu hóa; nguồn vốn con người là nguồn vốn quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất; xu hướng bền vững và thân thiện với môi trường.

### **3.2. Thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay**

*3.2.1. Thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến người lao động ở Việt Nam hiện nay*

*Thứ nhất, cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm biến đổi nội dung và tính chất của lao động Việt Nam. Về nội dung:* Sự dịch chuyển của lao động Việt Nam đang biến thiên theo chiều hướng dịch chuyển từ lao động thủ công, lao động cơ khí sang lao động thông tin, lao động trí tuệ. *Về tính chất:* lao động Việt Nam đang biến đổi theo hướng ngày càng xã hội hóa sâu sắc.

*Thứ hai, cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến tình hình việc làm của người lao động Việt Nam.*

Hiện nay, người lao động Việt Nam vẫn đứng trước 1 trong 2 kịch bản về số lượng việc làm cũng giống như người lao động trên toàn cầu. Hoặc là cách mạng công nghiệp lần thứ tư có thể tạo ra nhiều công việc mới, hoặc là nó sẽ xóa bỏ nhiều công việc hiện tại bởi máy móc, đẩy người lao động vào tình trạng thất nghiệp.

Theo báo cáo điều tra lao động việc làm, số lượng người thất nghiệp ở nước ta vẫn nằm ở mức khá cao. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng giảm (từ 2,33% năm 2015 xuống còn 2,19% năm 2018). Tuy tỷ lệ thất nghiệp chưa giảm nhiều, song nó là bằng chứng cho thấy rằng, dù các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã bước đầu thâm nhập vào Việt Nam thì số lượng việc làm của người lao động vẫn được đảm bảo.

Thực trạng khái quát 4 năm qua (từ năm 2015 – 2018) chưa thể cho chúng ta một bức tranh toàn thể, song việc đánh giá những tác động của cách mạng 4.0 dưới dạng nó đặt ra những thời cơ và thách thức lại là điều có thể. Trong thời gian sắp tới, một số công việc cũ mất đi và sự ra đời của một số công việc mới sẽ là điều tất yếu. Cụ thể hơn, Tổ chức Lao động Thế giới còn cảnh báo, trong 10 năm tới, 70% số việc làm ở Việt Nam có rủi ro

cao, 18% có rủi ro trung bình và 12% có rủi ro thấp. “Nguy cơ thay thế lao động trong ngành dệt may và da giày ở Việt Nam là rất cao trong khi đây lại là hai ngành đang tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động (khoảng 2,3 triệu người). Trong đó có nhiều lao động ít kỹ năng và một tỷ lệ đáng kể không còn trẻ. Đây là nhóm không dễ dàng tìm được việc làm thay thế do trình độ còn hạn chế. Điều này cho chúng ta thấy rằng, quá trình điều chỉnh sẽ rất khó khăn.

Vậy là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang có những tác động bước đầu đến tình hình việc làm của người lao động ở Việt Nam hiện nay theo cả 2 xu hướng là tích cực và tiêu cực. Xu hướng tích cực được thể hiện ở chỗ, sự xuất hiện các công nghệ mới, các ngành nghề mới... đòi hỏi nhiều nhân lực chất lượng cao để điều khiển, tổ chức, giám sát... quá trình sản xuất. Những nhân lực có khả năng sáng tạo sẽ là đối tượng rất cần thiết trong kỷ nguyên số này. Điều đó làm cho những người lao động dù có nhiều thâm niên công tác nếu không biết cách cải thiện phẩm chất, năng lực làm việc của bản thân mình thì cũng dễ bị đào thải trong cuộc cạnh tranh về vị trí việc làm.

Trong ngắn hạn, Việt Nam chưa thấy rõ những tác động của công nghệ hiện đại tại các doanh nghiệp như một số nước láng giềng, nhưng trong trung hạn thì những tác động bởi tự động hóa đến hàng loạt dây chuyền sản xuất ở Việt Nam sẽ dần dần rõ nét. Điều này cho phép Việt Nam tiếp tục hưởng lợi thế về chi phí nhân công giá rẻ để có sức cạnh tranh trong ngắn hạn, nhưng về trung hạn và dài hạn thì sức ảnh hưởng của cách mạng 4.0 sẽ ngày càng mạnh mẽ hơn.

*Thứ ba, cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến chất lượng người lao động ở Việt Nam.*

Tuy nhiên, cách mạng công nghiệp 4.0 cũng có những tác động ban đầu đối với chất lượng người lao động ở Việt Nam theo hướng nó đặt ra yêu cầu về sự phát triển trình độ chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng trong lao động. Đứng trước những yêu cầu mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chất lượng người lao động ở Việt Nam tuy còn hạn chế nhưng đã có xu hướng gia tăng theo hướng ngày càng được đào tạo nhiều hơn

Lao động có việc làm đã qua đào tạo từ trình độ “Sơ cấp” trở lên trong quý II năm 2019 ước tính là 12,2 triệu người, chiếm 22,5% số lao động có việc làm của toàn bộ nền kinh tế. Lao động có việc làm đã qua đào tạo từ trình độ “Sơ cấp” trở lên trong quý II năm 2020 ước tính là 12,3 triệu người, chiếm 23,8% số lao động có việc làm của toàn bộ nền kinh tế. Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo trong quý II năm 2020 tăng 0,4% so với quý trước và tăng 1,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Dù

rằng sự gia tăng khá chậm chạp nhưng đây cũng là những tín hiệu khả quan cho cuộc cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời gian sắp tới.

Nếu như cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Việt Nam hiện nay theo cách là nó đặt ra các yêu cầu tất yếu để phát triển chất lượng nguồn lực lao động như vậy thì trái lại, cũng chính từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ có những tác động tiêu cực đến chất lượng người lao động ở Việt Nam hiện nay bởi lẽ: *một là*, dưới ảnh hưởng của cách mạng 4.0, nguồn lao động giá rẻ không còn là lợi thế của Việt Nam nữa mà nó sẽ trở thành gánh nặng đối với nền kinh tế khi nền sản xuất đòi hỏi lao động có trình độ và tay nghề cao. Tỷ lệ thất nghiệp sẽ gia tăng và mang theo nhiều hệ quả xã hội to lớn; *hai là*, cách mạng 4.0 còn làm cho thế giới ngày càng phẳng hơn nữa, sự di chuyển dòng lao động trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết. Nguồn lực chất lượng cao ở nước ta sẽ có xu hướng di chuyển đến các nước phát triển để làm việc, dẫn đến tình trạng chảy máu chất xám gia tăng. Điều này sẽ dẫn đến hiện tượng chất lượng nguồn nhân lực trong nước vốn đã không cao nay lại bị giảm sút, chênh lệch giữa lao động có kỹ thuật cao và lao động có kỹ thuật thấp ngày càng cách biệt ở phạm vi quốc gia hay giữa các vùng kinh tế trong địa hạt nước ta.

*Thứ tư, cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm thay đổi cách thức kết nối cung – cầu của thị trường lao động ở Việt Nam.*

Dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, thị trường lao động Việt Nam có sự thay đổi về cách thức kết nối cung – cầu lao động. Biên giới cứng được xóa bỏ giữa các quốc gia và khu vực, người lao động tự do lựa chọn cơ quan, công ty, doanh nghiệp, quốc gia... mà mình mong muốn, thậm chí còn không cần phải thay đổi quốc gia và quốc tịch. Điều này có tác động tích cực ở chỗ, người lao động được học hỏi, được chia sẻ nhiều hơn, góp phần nâng cao chính chất lượng người lao động của Việt Nam. Mặt khác, sự tự do lựa chọn lao động và cống hiến cho các quốc gia khác làm thúc đẩy quá trình chảy chất xám của lao động Việt Nam, dẫn đến tình trạng chênh lệch về chất lượng người lao động của nước ta trong tương quan với các nước phát triển khác. Thậm chí, trong cùng một quốc gia cũng có sự chênh lệch giữa các vùng, miền về chất lượng người lao động, dẫn đến không khai thác và phát huy có hiệu quả các nguồn lực khác tại các vùng miền có chất lượng lao động thấp.

Tất cả những yếu tố trên dẫn đến sự thay đổi về mặt thể lực và trí lực của người lao động Việt Nam hiện nay.

*Về thể lực người lao động Việt Nam:* Trong những năm qua, thể lực và tầm vóc của người Việt đã được cải thiện đáng kể. Chính từ việc cải thiện thể lực, sức vóc của người lao động sẽ góp phần tăng cường sức bền, độ dẻo dai, tính linh hoạt trong công việc và đáp ứng được những yêu cầu khắt khe hơn của thời đại công nghệ 4.0 hiện nay.

Việc thay đổi thể lực, tầm vóc của người lao động Việt Nam có sự thay đổi bởi nhiều nguyên nhân, trong đó, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được thể hiện một cách gián tiếp thông qua các thành tựu của nó.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực đó thì về cơ bản, thể lực, sức khỏe của người lao động Việt Nam vẫn trong tình trạng “thấp bé nhẹ cân”. Với nền tảng thể lực như vậy người lao động Việt Nam sẽ rất khó đáp ứng được yêu cầu cao về sức bền, cường độ lao động, sự nhanh nhạy cùng những biến động của nền sản xuất hiện đại. Điều này lại tạo ra những khó khăn, thách thức cho người lao động trong việc vận hành dây chuyền sản xuất có công suất lớn, cường độ cao.

*Về trí lực của người lao động Việt Nam:* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến những yêu cầu lớn lao về sự cần thiết phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay. Bên cạnh việc đặt ra các yêu cầu cần thiết phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thì cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn đến rất nhiều thách thức cho người lao động nước ta. Với trình độ chuyên môn thấp, cách xa các nước phát triển thì đây chính là một “điểm nghẽn”, một rào cản lớn trong quá trình hội nhập quốc tế. Khoảng cách giàu – nghèo, bất bình đẳng về cơ hội... giữa Việt Nam và các nước phát triển sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn.

### *3.2.2. Thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến tư liệu sản xuất ở Việt Nam hiện nay*

Dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tư liệu sản xuất ở nước ta hiện nay bước đầu có những sự thay đổi nhất định.

Trong những năm gần đây, đối tượng lao động chủ yếu là đất đai nông nghiệp và tài nguyên khoáng sản cũng đã có sự biến động nhẹ. Trong thời gian sắp tới, khi những thành quả của cách mạng công nghiệp lần thứ tư thâm nhập sâu hơn, mạnh mẽ hơn đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đối tượng lao động ở Việt Nam sẽ có sự biến động rõ rệt hơn. Nếu như những thành tựu công nghệ cho phép người lao động tác động nhiều hơn, hiệu quả hơn đến đất đai và các tài nguyên thì nguồn lực tài nguyên thiên nhiên sẽ ngày càng cạn kiệt. Nhưng cũng chính nhờ những thành tựu công nghệ được vận dụng trong sản xuất mà những loại tài nguyên mới, hay thậm chí là tài nguyên đã có nhưng sẽ phát hiện ra các thuộc tính mới, cách

sử dụng mới... sẽ trở nên khả thi với một năng suất cao gấp bội.

Đối với tư liệu lao động thì sự biến động của công cụ lao động là yếu tố điển hình. Bên cạnh việc sử dụng những công cụ lao động cũ của một nước nông nghiệp như máy cày, máy bừa hay sức kéo động vật... Các loại máy móc hiện đại cũng được đưa vào sản xuất, dẫn đến năng suất cao hơn, chất lượng hơn, bớt phụ thuộc vào tự nhiên. Bên cạnh nông nghiệp thì ngành công nghiệp nước ta cũng có sự khởi sắc. Các khu công nghệ cao ra đời ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, các nhà máy, xí nghiệp được trang bị thiết bị tiên tiến, dây chuyền sản xuất hiện đại; nhiều máy móc tự động hóa được áp dụng, tin học hóa phục vụ thiết thực cho quá trình sản xuất, công nghệ kết nối với máy tính ở khắp các vùng miền, các quốc gia... đã đem lại những kết quả rất tích cực.

Với những sự thay đổi bước đầu về tư liệu sản xuất do ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam thì chúng ta được đón nhận cả những tác động tích cực và tác động tiêu cực. Việc mở rộng đối tượng lao động, nâng cao năng suất, chất lượng của các công cụ lao động cùng các phương tiện hỗ trợ cho quá trình sản xuất... giúp tiết kiệm tài nguyên, phát triển kinh tế - xã hội - y tế - giáo dục... theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, tạo bước đệm cần thiết cho sự hội nhập quốc tế. Mặt khác, cũng dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, sản xuất cho xu hướng dịch chuyển sang những nước có chuyên môn kỹ thuật cao, gần thị trường tiêu thụ... làm cho chúng ta mất đi những lợi thế về tài nguyên thiên nhiên. Sự ra đời của nhiều loại máy móc hiện đại dần loại con người ra khỏi sản xuất trực tiếp đồng nghĩa với việc, sự phát triển của công cụ lao động hay các phương tiện lao động sẽ làm nảy sinh một lượng lớn lao động thất nghiệp, gây nên những hệ quả xã hội khó lường.

### **3.3. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng sự tác động của cách mạng 4.0 đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay**

#### *3.3.1. Những vấn đề đặt ra đối với người lao động*

*Thứ nhất*, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi người lao động phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, kỹ năng mềm tốt trong khi chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam còn nhiều hạn chế.

*Thứ hai*, Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi cách thức kết nối cung – cầu lao động, biên giới về lao động giữa các quốc gia trở nên mờ nhạt làm cho hiện tượng chảy chất xám ở nước ta diễn ra nhiều hơn trong khi nước ta lại rất cần nguồn nhân lực chất lượng cao đó.

*Thứ ba*, Sự dịch chuyển sang nền kinh tế số, công nghệ số dẫn tới nhiều ngành nghề chứa hàm lượng tri thức cao. Đây là thời kỳ mới để chính người lao động Việt Nam phải tăng cường học hỏi, nâng cao chất lượng

nguồn nhân lực nhưng mặt khác, nó cũng tạo ra tình trạng bất bình đẳng về cơ hội việc làm, bất bình đẳng giới, chênh lệch thu nhập dẫn đến khoảng cách giàu – nghèo lớn và các hệ quả xã hội khác.

### *3.3.2. Những vấn đề đặt ra đối với tư liệu sản xuất*

*Thứ nhất*, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có xu hướng dịch chuyển từ tư liệu sản xuất vật chất sang tư liệu sản xuất phi vật chất trong khi Việt Nam chưa có thể mạnh về tư liệu sản xuất phi vật chất.

*Thứ hai*, Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra một loạt các tư liệu sản xuất mới, năng suất cao nhưng nước ta chưa thể bắt nhịp với trình độ công nghệ của các nước phát triển để sản xuất hay sử dụng các tư liệu sản xuất đó hiệu quả nhất.

### *3.3.3. Những vấn đề đặt ra về thể chế và chính sách*

*Thứ nhất*, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng nhưng các cơ chế, chính sách ở Việt Nam lại chậm đổi mới, dẫn đến những khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ để phát triển lực lượng sản xuất.

*Thứ hai*, Cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập nên chưa phát huy được tối đa tính tích cực của lực lượng sản xuất.

## **Tiểu kết chương 3**

Rất khó nhận thức thấu đáo hoặc dự đoán được chính xác những tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, qua khảo sát thực trạng sự tác động ban đầu cho phép chúng ta khẳng định rằng, cuộc cách mạng 4.0 này đã và đang mang đến cả những tác động tích cực và tiêu cực đến lực lượng sản xuất ở nước ta. Nếu như chúng ta phải gánh chịu những tác động tiêu cực của cuộc cách mạng này như người lao động đang đứng trước nguy cơ mất nhiều việc làm; tình trạng chảy máu chất xám ngày càng nhiều dẫn đến sự chênh lệch về trình độ, kỹ năng của người lao động so với các quốc gia khác càng cách biệt, làm giảm sút chất lượng người lao động trong nước; nhiều hệ quả xã hội tiêu cực như bất bình đẳng việc làm, bất bình đẳng thu nhập, bất bình đẳng giới... diễn ra; tài nguyên thiên nhiên trước đây là một lợi thế thì nay đã không còn nhiều ý nghĩa; trên thế giới, các công cụ lao động và phương tiện hỗ trợ mới liên tục được ra đời và đổi mới, trong khi nước ta chưa theo kịp tốc độ công nghệ đó nên dẫn đến tình trạng lạc hậu về công nghệ, thậm chí trở thành thị trường tiêu thụ các sản phẩm công nghệ lỗi thời của những nước phát triển...

Tuy nhiên, cũng phải khẳng định rằng, Việt Nam đang được đón nhận những tác động rất tích cực của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nhiều công việc mới xuất hiện sẽ là cơ hội vàng cho người lao động có

trình độ chuyên môn kỹ thuật cao của Việt Nam; thu nhập cao hơn, đời sống ổn định hơn, có nhiều sự lựa chọn cho công việc và cuộc sống ở tương lai; môi trường mới sẽ cho phép người lao động được học hỏi, tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm, kỹ năng lao động mới. Nó vừa là động lực, vừa là áp lực buộc người lao động phải không ngừng hoàn thiện bản thân mình; trình độ công nghệ mới cho phép chúng ta có thể khai thác và sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm hơn, hiệu quả hơn, đồng thời có thể khám phá, khai thác được nhiều loại tài nguyên mới, mở rộng, nối dài danh sách tài nguyên đã có; các công cụ lao động và phương tiện hỗ trợ hiện đại góp phần không nhỏ vào việc nâng cao năng suất, hiệu quả lao động...

## **CHƯƠNG 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT HUY TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐẾN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **4.1. Những quan điểm cơ bản để phát huy những tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay**

*4.1.1. Phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở nhận thức đúng về cơ hội và thách thức của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.* Cần thống nhất quan điểm coi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là thời cơ quan trọng để chúng ta hội nhập sâu hơn và hiệu quả hơn vào nền kinh tế toàn cầu.

*4.1.2. Thực sự quán triệt tư tưởng coi “khoa học – công nghệ” là quốc sách hàng đầu” trong đảm bảo sự phát triển đột phá và bền vững của đất nước.* Cần có quan điểm ưu tiên, chọn lọc những khoa học, công nghệ tiên tiến, phù hợp xu thế và tạo ra sự phát triển nhảy vọt, bền vững, thân thiện với môi trường. Khi Việt Nam chưa có tiềm lực tài chính mạnh.

*4.1.3. Hiện thực hóa phương châm chỉ đạo “con người là mục tiêu”, là tâm điểm có ý nghĩa quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.* Quan điểm này được hiểu trên 2 khía cạnh: người lao động vừa là xuất phát điểm của mọi chiến lược phát triển, vừa là mục tiêu của sự phát triển lực lượng sản xuất hiện đại.

### **4.2. Một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy những tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay**

*4.2.1. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng người lao động ở Việt Nam hiện nay*

Trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, con người vẫn là yếu tố quan trọng nhất. Do đó, cần tập trung phát triển người lao động bằng cách thực hiện các giải pháp sau: *Một là*, nâng cao nhận thức của người lao động về vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong nền sản xuất hiện đại. *Hai là*, đổi mới hệ thống giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao. *Ba là*, đầu tư cho nhân lực khoa học – công nghệ. *Bốn là*, tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo và xuất khẩu lao động để thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất nói chung, của chất lượng người lao động nói riêng. *Năm là*, có chính sách dự báo nguồn nhân lực kịp thời cho các ngành, nghề trong thời gian ngắn hạn và dài hạn. *Sáu là*, nâng cao chất lượng người lao động phải gắn liền với nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe toàn dân, đảm bảo an sinh xã hội.

#### *4.2.2. Nhóm giải pháp cải tiến, đổi mới tư liệu sản xuất:*

*Một là*, tăng cường đầu tư cho khoa học – công nghệ. *Hai là*, để cải tiến và đổi mới tư liệu sản xuất với xuất phát điểm thấp thì nhất thiết chúng ta phải hội nhập quốc tế. *Ba là*, tăng cường đầu tư cho cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

#### *4.2.3. Nhóm giải pháp xây dựng thể chế - chính sách phù hợp:*

*Một là*, Chính phủ tạo hành lang pháp lý, sửa đổi các quy định của pháp luật và chính sách công nghiệp mới trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tính đến các yếu tố như cải thiện điều kiện khung, thực thi các quy tắc cạnh tranh, mở cửa thương mại, tăng cường kỹ năng chuyên môn; *Hai là*, trong các lĩnh vực cụ thể: Về nguồn nhân lực, nhà nước cần thiết lập cơ chế và chính sách để vốn con người trở thành yếu tố nội sinh, then chốt trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Về khoa học – công nghệ, nhà nước cần xây dựng thể chế để khoa học – công nghệ trở thành lực lượng sản xuất dẫn dắt quá trình cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hội nhập, nâng cao năng suất lao động...

### **Tiểu kết chương 4**

Là thành tựu chung của nhân loại, cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra cơ hội cho mọi dân tộc, nhất là các dân tộc đi sau như Việt Nam để phát triển đất nước và phát triển lực lượng sản xuất hiện đại. Tuy nhiên, chính cuộc cách mạng này cũng đã và đang đặt ra rất nhiều thách thức to lớn trên nhiều phương diện, cả về nguồn nhân lực, tiềm lực khoa học – công nghệ, khoảng cách giàu – nghèo, bất bình đẳng xã hội, chảy máu chất xám... và dường như, nó đánh mất đi lợi thế về nguồn lực lao động cùng nguồn tài nguyên dồi dào của nước ta. Rất nhiều vấn đề về người lao động và tư liệu sản xuất đã được đặt ra như một yêu cầu cấp bách.

Đứng trước những đòi hỏi của lịch sử, Việt Nam cần có nhiều giải pháp, vừa cơ bản, vừa đồng bộ để có thể chủ động vươn lên, đón nhận

những tác động tích cực và hạn chế phần nào những tác động tiêu cực mà cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến cho chúng ta, trong đó, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư cải tiến, đổi mới tư liệu sản xuất và xây dựng thể chế - chính sách hợp lý là những điểm tựa vững chắc, cho phép Việt Nam thực hiện ước mơ “hóa rồng” trong tương lai.

## KẾT LUẬN

Kể từ khi tiến hành đổi mới đất nước cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta vẫn luôn luôn chú trọng mục tiêu phát triển lực lượng sản xuất, coi trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là thước đo trình độ phát triển của đất nước. Trình độ đó được quyết định bởi tư liệu sản xuất tiên tiến; bởi khoa học – công nghệ hiện đại và người lao động với thể lực tốt, trí lực cao. Đặc biệt trong thời đại của kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế như hiện nay thì yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất lại càng trở nên cấp thiết.

Trong bối cảnh các quốc gia đều chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ngay từ đầu, Chính phủ đã quán triệt quan điểm chủ động, tích cực, sẵn sàng đón nhận cuộc cách mạng này nhằm biến thách thức thành cơ hội để tạo ra những bứt phá, đưa đất nước đi lên. Tuy chúng ta mới đang ở ngưỡng cửa của cuộc cách mạng 4.0 nhưng các lĩnh vực kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ đã có những thay đổi nhất định.

Không thể phủ nhận những tác động bước đầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay. Quá trình tác động đó diễn ra theo cả hai chiều hướng là tích cực và tiêu cực, đặt ra những cơ hội và cả những thách thức, thậm chí là đan xen nhau. Cách mạng 4.0 đã đặt ra những yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề, kỹ năng, trí thức cho người lao động. Thêm nữa, không chỉ là vấn đề nâng cao trí lực cho người lao động mà việc nâng cao thể lực của người lao động cũng rất cần được chú trọng, nhằm tạo ra đội ngũ lao động phát triển toàn diện. Đứng trước yêu cầu của thời đại, người lao động Việt Nam cũng đã có những sự thay đổi nhất định: có sự cải thiện về thể lực, sức khỏe, trình độ tay nghề và các kỹ năng mềm. Tuy nhiên, do điểm xuất phát thấp cộng với các điều kiện kinh tế xã hội khác nên người lao động Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Tương tự như người lao động thì tư liệu sản xuất – với tư cách là 1 trong 2 yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất – cũng đã có những biến đổi nhất định. Nhờ vào các thành tựu khoa học – công nghệ mới mà đối tượng lao động được mở rộng hơn, công cụ lao động hiện đại và đem lại năng suất lao động cao hơn, các phương tiện lao động cũng góp phần tích cực vào quá trình sản xuất. Mặt khác, chính do những thành tựu đột phá của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mà dường như nước ta mất đi nhiều lợi thế về tư liệu sản xuất.

Từ việc phân tích thực trạng sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cả hai yếu tố cấu thành của lực lượng sản xuất là người lao động và tư liệu sản xuất, luận án đã khái quát lên một số vấn đề đặt ra từ thực trạng sự tác động đó: Đối với người lao động: Cuộc cách mạng 4.0 đòi hỏi người lao động phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, kỹ năng mềm tốt trong khi chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm thay đổi cách thức kết nối cung – cầu lao động, biên giới lao động giữa các quốc gia trở nên mờ nhạt dẫn đến tình trạng chảy máu chất xám ngày càng gia tăng trong khi nước ta lại rất cần nguồn nhân lực đó. Đồng thời, cuộc cách mạng này cũng góp phần làm gia tăng tình trạng bất bình đẳng: bất bình đẳng về cơ hội việc làm, bất bình đẳng thu nhập, bất bình đẳng giới...; Đối với tư liệu sản xuất: Cách mạng công nghiệp 4.0 có xu hướng dịch chuyển từ tư liệu sản xuất vật chất sang dạng tư liệu sản xuất phi vật chất trong khi tư liệu sản xuất phi vật chất chưa phải là thế mạnh của nước ta. Cuộc cách mạng này cũng tạo ra một loạt các tư liệu sản xuất mới, năng suất cao nhưng nước ta chưa thể bắt nhịp với trình độ công nghệ của các nước phát triển để sản xuất hay sử dụng các tư liệu sản xuất đó một cách hiệu quả; Đối với thể chế và chính sách: Cách mạng 4.0 hiện nay đang diễn ra với tốc độ rất nhanh nhưng các cơ chế, chính sách ở Việt Nam lại chậm đổi mới, dẫn đến những khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ để phát triển lực lượng sản xuất. Thêm nữa, cơ chế chính sách còn nhiều bất cập nên chưa phát huy được tối đa tính tích cực của lực lượng sản xuất.

Với những vấn đề đặt ra ở trên, nhằm hạn chế những tác động tiêu cực và thúc đẩy những tác động tích cực của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay mà luận án đã xây dựng một số quan điểm như sau: Phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở nhận thức đúng về cơ hội và thách thức của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Thực sự quán triệt tư tưởng coi “khoa học – công nghệ” là quốc sách hàng đầu” trong đảm bảo sự phát triển đột phá và bền vững của đất nước; Hiện thực hóa phương châm chỉ đạo “con người là mục tiêu”, là tâm điểm có ý nghĩa quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

Dựa vào các quan điểm trên, luận án đã chỉ ra 3 nhóm giải pháp dành cho 3 nhóm vấn đề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay; cải tiến, đổi mới tư liệu sản xuất và xây dựng thể chế - chính sách phù hợp. Tất cả các nhóm giải pháp trên đều nhằm vào mục tiêu cao nhất, sau cùng là phát triển lực lượng sản xuất một cách toàn diện, góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ta.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Liên (2020), “Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại ở Việt Nam trong điều kiện cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, *Tạp chí Triết học*, (10), tr. 67 – 74.
2. Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Liên (2020), “An ninh môi trường: khái niệm, hình thức biểu hiện (Phân tích logic - triết học)”, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, số tháng 12.
3. Nguyễn Thị Liên (2020), “Xây dựng lực lượng sản xuất của Việt Nam thích ứng với Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, số tháng 11.
4. Nguyễn Thị Liên, Bùi Đức Kiên (2019), *Lược sử các cuộc cách mạng công nghiệp và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số kỳ 1, tr. 9 – 11, ISSN 1859 2694.